TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 04-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Bé;

2/ Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2022/HSST-QĐ ngày 25/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1965 tại Campuchia;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph, sinh năm: 1935 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1936; anh, chị, em ruột: 11 người, kể cả bị cáo; có vợ Hà Thị T, sinh năm: 1964 (đã ly hôn năm 2000) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1985; nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2021 chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: NLC (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 22/10/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi tuần tra trên tuyến đường 17A thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Văn Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 60LD-6036 lưu thông trên đường có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi kiểm tra, phát hiện trong túi quần trước bên phải của Đ đang mặc có 01 bao thuốc lá hiệu Hero, ở giữa vỏ bao thuốc lá và bao nylon bên ngoài của gói thuốc lá có 01 gói giấy màu xanh chứa chất bột màu trắng là Heroine do Đ mua về sử dụng. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Củ Chi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Trước đó, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 60LD-6036 đến gặp trực tiếp Lê Quốc S tại 137B, đường số A, ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp trực tiếp S và hỏi mua 200.000 đồng Heroine. Sau khi đưa 200.000 đồng cho S thì Đ nhận 01 gói giấy màu xanh chứa Heroine và cất giấu vào trong giữa bao nylon và vỏ bao thuốc lá Hero rồi cất vào túi quần trước bên phải của Đ đang mặc. Khi đang điều khiển đi đến tuyến đường 17A thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như nêu trên.

Vật chứng thu giữ (Bút lục 57-58):

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1284/21 (5740) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

- 01 gói thuốc lá hiệu Hero đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, có số Imei: 353161110559211;

- 01 chiếc gắn máy biển số 60LD-6036, số khung: RLSBE49L050199927; số máy: E432 - VN199927.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với bị cáo Đ xác định dương tính với chất ma túy tổng hợp (Bút lục 09).

Tại Kết luận giám định số: 5740/KLGĐ-H ngày 29/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng trong 01 gói giấy màu xanh được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Văn Đ và hình dấu Công an xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi gửi đến giám định, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1677g (không phẩy một sáu bảy bảy gam), loại Heroine (Bút lục 55).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đồng ý với Kết luận giám định số: 5740/KLGĐ-H ngày 29/10/2021.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS.CC ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1677g (không phẩy một sáu bảy bảy gam), loại Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do

đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1284/21 (5740) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói thuốc lá hiệu Hero đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353161110559211;

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã xử lý chiếc xe gắn máy biển số 60LD-6036, số máy: E432 – VN199927, số khung: RLSBE49L050199927 bằng hình thức trả cho chủ sở hữu là ông Đặng Thiên Quang nên đề nghị không xem xét.

Riêng đối tượng Lê Quốc S chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp nên đề nghị không xét.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1677g (không phẩy một sáu bảy bảy) gam, loại Heroine để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 22/10/2021, tại Đường số 17A thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Đ là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Đ đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự tại địa phương, là mầm móng phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Đ làm thuê nhưng công việc không ổn định có thu nhập thấp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 gói niêm phong mang số vụ 1284/21 (5740) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 gói thuốc lá hiệu Hero đã qua sử dụng do bị cáo Đ sử dụng và dùng cất giấu gói ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 353161110559211 của bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc, không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét quyết định trả lại cho bị cáo Đ.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 60LD-6036, số máy: E432 – VN199927, số khung: RLSBE49L050199927 là tài sản của ông Đặng Thiên Q cho ông Phan Văn D mượn đề làm phương tiện đi lại. Bị cáo Đ sử dụng chiếc xe gắn máy trên đi mua ma túy nhưng ông D và ông Q không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu, Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

Đối với đối tượng Lê Quốc S, Cơ quan Điều tra triệu tập làm việc, đối chất với bị cáo Đ nhưng S không khai nhận hành vi phạm tội. Khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của S tại ấp T, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ gì. Qúa trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo Đ thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh đối tượng S là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Viện kiểm sát không ý kiến; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1284/21 (5740) có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói thuốc lá hiệu Hero đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, có số Imei: 353161110559211 đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 12/PNK ngày 10/01/2022, bút lục số 58)

- Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (20 bản)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Anh Đạt